

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 751/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đúng;

Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 360/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị An T (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 06, ấp A, xã Tân T, huyện Cần Đ, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Thành S (vắng mặt).

Địa chỉ: D11/314, ấp A, xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 30/01/2023 và lời khai của nguyên đơn – bà Võ Thị An T thì:

Bà và ông Võ Thành S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M theo Bản sao Trích lục kết hôn số

746/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 10/6/2022. Sau khi kết hôn, Bà và Ông S chung sống tại địa chỉ D11/314, ấp A, xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Ông S ăn chơi, cờ bạc, không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù Bà và gia đình đã cố gắng khuyên nhủ, hòa giải nhưng Ông S không thay đổi, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên Bà và Ông S đã ly thân từ tháng 12/2022, Bà cùng các con chung chuyển về nhà của cha mẹ Bà tại tỉnh Long An sinh sống cho đến nay. Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Thành S.

Về việc nuôi con: Bà và ông Võ Thành S có 02 (hai) con chung là Võ Hoàng Gia B, sinh ngày: 03/01/2007, giới tính: Nam và Võ Hoàng Gia P, sinh ngày: 09/01/2010, giới tính: Nam. Hiện các con chung đang sống với Bà và ông, bà ngoại tại số 06, ấp A, xã Tân T, huyện Cần Đ, tỉnh Long A, do Bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các con chung đều đang phát triển tốt. Bà đang là công nhân với thu nhập ổn định, trung bình mỗi tháng 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và có chỗ ở ổn định. Ngoài ra, con chung Võ Hoàng Gia B đã tham gia lao động và có thu nhập để đáp ứng nhu cầu của bản thân nên Bà có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi các con chung. Do đó, Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Hoàng Gia B và Võ Hoàng Gia P, không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Bị đơn – ông Võ Thành S đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Con chung là Võ Hoàng Gia B, sinh ngày: 03/01/2007 và con chung Võ Hoàng Gia P, sinh ngày: 09/01/2010 có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M tại Công văn số 1366/TAHBC ngày 09/5/2023 về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn (lần 2) của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M thì ông Võ Thành S, sinh năm 1978 có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ D11/314, ấp 4, xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M, hiện có mặt tại địa phương.

Theo Công văn số 1741/UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M về việc xác minh tình trạng hôn nhân (Võ Thị An T – Võ Thành S) thì:

“- Trong quá trình sinh sống tại địa phương, cuộc sống hôn nhân giữa bà Võ Thị An T và ông Võ Thành S có xảy ra mâu thuẫn (không rõ nguyên nhân).

- Bà T và Ông S không còn sống chung với nhau tại địa chỉ D11/314, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Ông S đang sống tại địa chỉ trên, Bà T hiện đang sống tại đâu không rõ.

- Ủy ban nhân dân xã không tiến hành giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân giữa Bà T và Ông S do không có yêu cầu.

- Bà T và Ông S có 02 người con chung gồm: Võ Hoàng Gia B, sinh ngày: 03/01/2007 và Võ Hoàng Gia P, sinh ngày: 09/01/2010. Hiện 02 trẻ đang sống cùng mẹ là bà Võ Thị An T’.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Trích lục kết hôn số 746/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C cấp ngày 10/6/2022, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà T và Ông S là hợp pháp. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa Bà T và Ông S không đạt được, Ông S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hiện 02 (hai) con chung là Võ Hoàng Gia B, sinh ngày: 03/01/2007, giới tính: Nam và Võ Hoàng Gia P, sinh ngày: 09/01/2010, giới tính: Nam đang sống với Bà T và đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ, Ông S không có ý kiến về vấn đề con chung. Do đó, yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung của Bà T là có cơ sở chấp nhận, Bà T không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị An T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Thành S, yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con nên tranh chấp giữa Bà T và Ông S là “tranh chấp ly hôn”. Theo kết quả xác minh của Công an xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M tại Công văn số 1366/TAHBC ngày 09/5/2023 về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn (lần 2) của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M thì bị đơn – ông Võ Thành S hiện đang thường trú tại địa

chỉ D11/314, ấp A, xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

[1.2] Bà Võ Thị An T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Võ Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ Khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Võ Thị An T và ông Võ Thành S.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Bản sao Trích lục kết hôn số 746/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 10/6/2022 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị An T và ông Võ Thành S là hợp pháp. Theo kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M tại Công văn số 1741/UBND ngày 20/4/2023 và trình bày của Bà T thì mâu thuẫn vợ chồng đã lâu; Bà T và Ông S không còn chung sống; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ Ông S để Ông S trình bày ý kiến, nguyện vọng đối với yêu cầu khởi kiện của Bà T, giải quyết mâu thuẫn và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Ông S vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, không có thiện chí đoàn tụ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của Bà T có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con:

[3.1] Theo Bản sao Giấy khai sinh số 744/GKS-BS ngày 10/6/2022, Bản sao Giấy khai sinh số 745/GKS-BS ngày 10/6/2022 do Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M cấp, Công văn số 1741/UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M về việc xác minh tình trạng hôn nhân (Võ Thị An T – Võ Thành S) và trình bày của Bà T thì Bà T và Ông S có 02 (hai) con chung là Võ Hoàng Gia B, sinh ngày: 03/01/2007, giới tính: Nam và Võ Hoàng Gia P, sinh ngày: 09/01/2010, giới tính: Nam; hiện 02 (hai) con chung Võ Hoàng Gia B, Võ Hoàng Gia P đang sống với Bà T, do Bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Hoàng Gia B và Võ Hoàng Gia P. Căn cứ Sổ phụ in ngày 23/6/2023 của Ngân hàng N và trình bày của Bà T thì Bà T có công việc, thu nhập ổn định mỗi tháng là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và có chỗ ở ổn định, có khả năng để trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung. Ông S không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu về việc nuôi con của Bà T. Các con chung Võ Hoàng Gia B, Võ Hoàng Gia P hiện đang sống cùng Bà T và đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên việc giao các con chung cho Bà T trực tiếp nuôi sẽ thuận lợi hơn,

hạn chế việc xáo trộn môi trường sống của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà T về việc nuôi con.

[3.2] Bà T không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con đối với 02 (hai) con chung Võ Hoàng Gia B và Võ Hoàng Gia P là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

[3.3] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà T, giao Bà T trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Hoàng Gia B và Võ Hoàng Gia P, ghi nhận Bà T tự nguyện không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà T trình bày Bà và Ông S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà T trình bày Bà và Ông S không có nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị An T được ly hôn ông Võ Thành S.

2. Về việc nuôi con:

Giao bà Võ Thị An T trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Hoàng Gia B, sinh ngày: 03/01/2007, giới tính: Nam và Võ Hoàng Gia P, sinh ngày: 09/01/2010, giới tính: Nam.

Ghi nhận bà Võ Thị An T tự nguyện không yêu cầu ông Võ Thành S cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Thành S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Võ Hoàng Gia B và Võ Hoàng Gia P, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị An T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042464 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Bà Võ Thị An T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Thanh Thùy